

Biến Tần Hòa Lưới 1 Pha AUSTA



Thông số cơ bản

Kích thước(DxRxH)	347 x 368 x 236 [mm]
Trọng lượng	11 [Kg]
Chuẩn an toàn & EMC	EN 62109-1, EN 62109-1 EN/IEC 61000-6-1, EN/IEC 61000-6-2 EN/IEC 61000-6-3, EN/IEC 61000-6-4

Thông số kỹ thuật

	AU3K1P	AU4K1P	AU5K1P	AU6K1P	AU8K1P	AU10K1P
NGÕ VÀO PV (PV INPUT)						
Công suất đầu vào DC [W]	4500	6000	7500	9000	12000	15000
Điện áp đầu vào DC tối đa [V]			550			
Điện áp định mức đầu vào DC [V]			360			
Điện áp khởi động [V]			150-425			
Dải điện áp MPPT [V]			370			
Dòng điện đầu vào tối đa [A]	18	18/18	18/18	18/18	20/26	20/30
Dòng điện ngắn mạch tối đa [A]	22.5	22.5/22.5	22.5/22.5	22.5/22.5	25/32.5	22.5/37.5
Số lượng người theo dõi MPPT	1	2	2	2	2	2
Chuỗi theo dõi MPPT	1	1	1	1	1/2	1/2
NGÕ RA AC (AC OUTPUT)						
Điện áp đầu ra [V]	3300	4400	5500	6600	8800	11000
Công suất đầu ra tối đa [W]	3000	4000	5000	6000	8000	10000
Điện áp lưới định mức [V]			220/230			
Dòng điện đầu ra tối đa [A]	15	20	27.3	27.3	36.3	45.5
Hệ số công suất			0.99			
Tần số lưới định mức [Hz]			50/60			
THDi			<3			
BẢO VỆ						
Bảo vệ ngắn mạch			Có			
Phát hiện rò rỉ điện			Có			
Bảo vệ quá nhiệt			Có			
Bảo vệ quá áp ngõ ra			Có			
Bảo vệ quá dòng ngõ ra			Có			
Giám sát điện trở cách điện			Có			
Bảo vệ chống sét			Có			
Giám sát lưới điện			Có			
Bảo vệ chống đảo lưới(Islanding)			Có			
HIỆU SUẤT						
Hiệu suất tối đa			98.1%			
Hiệu suất Châu Âu	97.5%	97.5%	97.5%	97.5%	97.5%	97.6%
THÔNG SỐ CHUNG						
Nhiệt độ hoạt động [°C]			-25+60			
Phạm vi độ ẩm			0~100% không ngưng tụ			
Cấp bảo vệ			IP66			
Giao tiếp người dùng			RS485/CAN/WIFI			
Phương thức làm mát			Làm mát thông minh bằng khí			
Độ cao hoạt động [m]			<4000			